

VỀ SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HỆ THỐNG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ TẠI MIỀN NAM VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1951 - 1963

Tóm tắt: Gia đình Phật tử - một tổ chức giáo dục thanh thiếu niên Phật tử, được hình thành từ trong phong trào chấn hưng Phật giáo diễn ra vào nửa đầu thế kỷ XX. Trải qua gần 70 năm hình thành và phát triển, các thành viên trong Gia đình Phật tử Việt Nam bằng nhiệt huyết và lí tưởng của mình đã có nhiều cống hiến quan trọng, góp phần vào việc hoàn thiện các mục tiêu, đường lối chung của Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng như đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Tuy nhiên, vẫn còn những khoảng trống cần được tiếp tục nghiên cứu, như: sự hình thành, phát triển của Gia đình Phật tử ở các vùng miền; những biến đổi trong cơ cấu tổ chức, nội quy và điều lệ của Gia đình Phật tử qua các thời kỳ lịch sử. Trong bài viết này, chúng tôi phân tích và trình bày thêm về quá trình ra đời và phát triển của hệ thống Gia đình Phật tử tại miền Nam giai đoạn 1951 - 1963. Qua đó, góp phần bổ sung nguồn tư liệu nhằm làm sáng tỏ hơn tiến trình phát triển cùng những đóng góp của tổ chức này đối với đạo pháp cũng như đối với dân tộc.

Từ khóa: Gia đình Phật tử; miền Nam; Phật giáo; Việt Nam.

1. Bối cảnh ra đời và quá trình hoạt động

Tiền thân của các Gia đình Phật tử Việt Nam hiện nay là các Ban Đồng Ấu và Đoàn Thanh niên Phật học Đức dục (Commission d'Études Bouddhiques et de perfectionnement moral) được thành lập tại Huế vào các năm 1935, 1940. Cơ cấu tổ chức ban đầu của Đoàn gồm: Cố vấn, cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám; Đoàn trưởng Phạm Hữu Bình; Đoàn phó Đinh Văn Nam (tục danh của Hòa thượng Minh

* Khoa Dân tộc và Tôn giáo, Học viện Chính trị Khu vực III, Đà Nẵng.
Ngày nhận bài: 6/6/2019; Ngày biên tập: 10/6/2019; Duyệt đăng: 18/6/2019.

Châu); Thư ký Ngô Điền; các ủy viên Ngô Thừa, Võ Đình Cường, Đinh Văn Vinh, Nguyễn Hữu Quán, Nguyễn Khải, Lê Kiểm, Phạm Quy, Hoàng Ngọc Phu, Lê Đình Duyên. Ngày 30/4/1943, tại đồi Quảng Tế (Huế) đã diễn ra Đại hội Thanh Thiếu niên Phật tử. Tại Đại hội này, các Ban Đồng ầu và Đoàn Thanh niên Phật học Đức dục được hợp nhất thành Gia đình Phật hóa phổ. Các Gia đình Phật hóa phổ đầu tiên gồm có: Gia đình Tâm Minh (do Lê Đình Thám là Phổ trưởng); Gia đình Thanh Tịnh (do Tôn Thất Tùng làm Phổ trưởng); Gia đình Tâm Lạc (do Phạm Quang Thiện làm Phổ trưởng) và Gia đình Sum Đoàn (do Nguyễn Hữu Tuân làm Phổ trưởng)...

Cách mạng tháng Tám năm 1945 bùng nổ, phần lớn các đoàn sinh đều tham gia vào quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc nên nhiều sinh hoạt tại các Gia đình Phật hóa phổ đã bị gián đoạn. Từ năm 1947, hoạt động Phật sự từng bước được nhen nhóm lại ở các tỉnh, tuy nhiên, đây cũng là thời kỳ mà Phong trào Chấn hưng Phật giáo gặp nhiều khó khăn bởi: “Nhiều hội viên còn e ngại sự khủng bố của quân đội Pháp ở các vùng bị chiếm nên ít tụ họp dù là tụ họp tại chùa để lễ Phật¹. Trước tình hình như vậy, các vị hòa thượng, như: Minh Châu, Tịnh Khiết, Đôn Hậu,... đã cùng với các cư sĩ như Võ Đình Cường, Phạm Hữu Bình mở những lớp học để diễn giảng kiến thức Phật pháp cho thanh thiếu niên. Lớp đầu tiên được tổ chức tại trường Thượng Tứ và các lớp tiếp theo là tại nhà của Hoàng Mộng Lương, Phan Cảnh Tú. Cũng chính từ đây, các Gia đình Phật hóa phổ được nhen nhóm trở lại. Đến ngày 28/5/1947, đại diện các Gia đình Phật hóa phổ đã chính thức làm lễ tái lập tại chùa Từ Đàm, đồng thời bầu ra Ban Hướng dẫn Lâm thời gồm: Võ Đình Cường, Trưởng ban; Phó ban phụ trách Thanh - Thiếu niên là Phan Cảnh Tuân; Phó ban phụ trách Thanh - Thiếu nữ là Hoàng Thị Kim Cúc; Cố vấn Giáo lý là chư vị hòa thượng Minh Châu, Thiên Ân, Đức Tâm, Chân Trí; Trưởng ban Văn - Mỹ nghệ là Nguyễn Hữu Ba và Tổng Hồ Cầm; Trưởng ban Chuyên môn là Tráng Thông và Lê Bối. Thời điểm này, tại Huế đã có 9 Gia đình Phật hóa phổ được thành lập là: Gia đình Hướng Thiện (sinh hoạt tại gia đình Phan Cảnh Tú), Gia Thiện (sinh hoạt tại chùa Ông và do Nguyễn Phiên làm Phổ trưởng), Chơn Tri (sinh hoạt tại Khuôn Tịnh độ Phú Lâu), An Lạc (sinh hoạt tại Khuôn Tịnh độ An Lạc), Dương Biều

(sinh hoạt tại Khuôn Tịnh độ Dương Biều), Tịnh Trang, Hương Từ, Hương Đạo, Hương Đàm,...

Năm 1948, được sự giới thiệu của Hòa thượng Thích Tịnh Khiết và Thích Minh Châu, cư sĩ Tâm Lạc Nguyễn Văn Thục đã tham gia sinh hoạt tại Gia đình Phật hóa phổ Chơn Tri, thuộc Khuôn hội Phú Lâu, Chợ Cống (Bà Triệu, Xuân Phú, Huế). Năm 1949, cư sĩ Tâm Lạc chuyển vào Nam sinh sống. Tại Sài Gòn, ngoài việc tham gia giảng dạy tại các trường tư thục, cư sĩ Tâm Lạc còn đứng ra vận động thanh thiếu niên Phật tử để thành lập nên một Gia đình Phật hóa phổ đầu tiên là “Gia đình Bồ tát học vụ Chân Tri”. Vào những ngày cuối tuần, các thành viên trong Gia đình Chơn Tri thường đến sinh hoạt tại chùa Sùng Đức. Được các bậc tôn túc thương mến và khích lệ, đặc biệt là được hòa thượng Huyền Dung - Giám đốc Phật học Đường Mai Sơn² nhận lời làm Cố vấn Giáo lý nên Gia đình Chân Tri được dời về sinh hoạt tại chùa Phật Quang, Chợ Lớn. Năm 1950, thể theo nguyện vọng của chư tôn hòa thượng trong Ban Trị sự, Gia đình Phật hóa phổ Chân Tri được đổi tên thành Gia đình Phật hóa phổ Chánh Giác và được Giáo hội Tăng già Nam Việt chính thức công nhận là Gia đình Phật hóa phổ đầu tiên tại miền Nam.

Ngày 22/01/1951, “một đại hội đại biểu toàn xứ của Gia đình Phật hóa phổ đã được Tổng Trị sự Hội Việt Nam Phật học triệu tập để chỉnh đốn thể thức huấn luyện và giáo dục các hàng thanh thiếu niên Phật tử toàn xứ cho duy nhất”³. Trên cơ sở đó, từ ngày 24 đến 26/3/1951, Đại hội Huynh trưởng Gia đình Phật hóa phổ toàn quốc đã được tổ chức tại chùa Từ Đàm (Huế), với sự tham gia của các đại biểu đến từ các tỉnh thành miền Trung và đại diện các Gia đình Phật hóa phổ ở hai miền Nam - Bắc⁴. Mục đích của Đại hội là báo cáo về tình hình sinh hoạt của các gia đình tại các vùng miền, trao đổi kinh nghiệm xây dựng Gia đình Phật hóa Phổ, thảo luận nội quy và vấn đề tên gọi... Tại đại hội này, tên gọi của Gia đình Phật hóa Phổ chính thức được đổi thành Gia đình Phật tử Việt Nam.

Ngày 06/5/1951, tại Huế đã diễn ra đại hội của 6 hội đoàn Phật giáo ở 3 miền Bắc, Trung, Nam. Các đại biểu tham dự đại hội đã đồng tâm nhất trí việc hợp nhất các tập đoàn Phật giáo trong cả nước thành một tổ

chức duy nhất, với tên gọi là Tổng hội Phật giáo Việt Nam. Trong dịp này, Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử ở Huế đã đăng cai tổ chức khóa huấn luyện Huynh trưởng đầu tiên với tên gọi là “Trại Kim Cang”. Đại diện Huynh trưởng miền Bắc có Âm Thiết Trần Thái Hồ (Lê Vinh), Thông Phương Đặng Văn Khuê và Chân Quang Trần Thanh Hiệp; miền Nam có Nguyễn Hữu Huỳnh, Trầm Khoa Hậu. Cố vấn trại là Hòa thượng Thích Minh Châu, Trại trưởng là cư sĩ Võ Đình Cường, Trại phó kiêm phụ trách hoạt động thanh niên là cư sĩ Phan Cảnh Tuân, phụ trách văn nghệ là Lê Cao Phan, Quản lý Nguyễn Xuân Quyền, Lê Văn Dũng, Văn Đình Hy,...

Sau khóa huấn luyện này, cư sĩ Pháp Huệ Nguyễn Hữu Huỳnh trở về Nam để bàn định với Ban Trị sự Hội Phật học Nam Việt về việc tổ chức một Gia đình Phật tử tại Sài Gòn, sau đó lan dần đến các tỉnh. Ý nguyện thành lập các đơn vị Gia đình Phật tử tại miền Nam của Tổng hội Phật giáo đã nhanh chóng được Ban Trị sự Hội Phật học Nam Việt triển khai thực hiện. Bác sĩ Chánh Tâm Nguyễn Văn Thọ, Phó Hội trưởng đã không ngần ngại giao ngôi nhà số 31 Nguyễn Thông, làm khởi điểm cho quá trình vận động thành lập gia đình. Đầu năm 1952, lễ ra mắt đơn vị Gia đình Phật tử đầu tiên của Hội Phật học Nam Việt đã diễn ra trước sự chứng minh của chư tôn hòa thượng và Ban Quản trị. Các thành viên tham dự đã quyết định lấy pháp danh Chánh Tâm của bác sĩ Nguyễn Văn Thọ đặt tên cho gia đình, đồng thời, bầu ông làm Gia trưởng và cư sĩ Pháp Huệ Nguyễn Hữu Huỳnh làm Huynh trưởng. Đến ngày 03/3/1953, Gia đình Phật tử Chánh Tâm dời đoàn quán sinh hoạt về chùa Hội quán Phước Hòa - Trụ sở mới của Hội Phật học Nam Việt (trước đó là chùa Khánh Hưng). Tại đây, danh xưng của Gia đình Chánh Tâm cũng được đổi thành gia đình Chánh Tín và cư sĩ Chánh Trí Mai Thọ Truyền được bầu làm Gia trưởng (đến ngày 23/8/1953, Gia đình Chánh Tín mới chính thức nhận được quyết định thành lập số 4-QĐ của Hội).

Ngày 03/5/1953, Hội Phật học Nam Việt tổ chức hội nghị tại chùa Hội quán Phước Hòa. Theo đánh giá chung của Ban Trị sự Hội Phật học Nam Việt thì quá trình vận động thành lập các Gia đình Phật tử tại miền Nam đang gặp phải rất nhiều khó khăn như: Nhiều Gia trưởng

chưa hiểu hết đường lối và cách thức sinh hoạt mới của gia đình; những người đứng ra sáng lập gia đình chưa có đầy đủ những điều kiện cần bản nên khi lập xong thì không đủ sức để hoạt động; nhiều huynh trưởng chỉ chú trọng đến bề nổi của gia đình mà quên mất việc đào tạo các Đoàn, Đội, Chúng... Nhằm tháo gỡ những khó khăn này, Hội nghị đã quyết định thành lập Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử Nam Việt. Nhiệm vụ chính của Ban Hướng dẫn là tham gia giảng dạy, hướng dẫn và thu nhận thêm con em của các hội viên trong Hội. Đồng thời, tổ chức các khóa huấn luyện Đội, Chúng trưởng để tiến đến thành lập các đơn vị Gia đình Phật tử song song với Hội Phật học ở các tỉnh. Tuy nhiên, việc tuyển dụng nhân sự để lấp đầy các khoảng trống trong Ban Hướng dẫn lúc này cũng là một vấn đề đầy nan giải do thiếu hụt đội ngũ huynh trưởng. Trọng trách lúc này được Ban Trị sự gửi gắm vào cư sĩ Tổng Hồ Cầm với tư cách là Trưởng ban Hướng dẫn và cư sĩ Nguyễn Văn Thục - Phó ban. Sau gần 1 năm hoạt động, Hội Phật học Nam Việt đã nhanh chóng bổ sung và kiện toàn Ban Hướng dẫn gồm: Hòa thượng Thiện Hoa - Cố vấn Giáo lý, cư sĩ Chánh Trí Mai Thọ Truyền - Cố vấn Quản Trị, cư sĩ Tổng Hồ Cầm - Trưởng ban Hướng dẫn, Nguyễn Văn Thục - Phó ban kiêm Thư ký, Dương Xuân Dưỡng - Ủy viên Văn nghệ, Dương Xuân Nhon - Ủy viên Thanh Niên, Nguyễn Thị Đào - Thủ quỹ, kiêm đại diện các ngành nữ. Đến năm 1956, Hội Phật học Nam Việt còn thành lập thêm Ban Bảo trợ Gia đình Phật tử. Cơ cấu tổ chức của Ban này gồm: Bùi Nguơn Nhung - Trưởng Ban cùng các phó là Nguyễn Phước Thành Phần, Đỗ Văn Gia; Thư ký là Nguyễn Thị Dung; Thủ quỹ là Võ Thị Đạt; Kiểm soát là Nguyễn Hữu Chính, Tôn Nữ Thị Quán; Phụ trách Nghi lễ là Nguyễn Hữu Kiến và Đào Thị Cư; Phụ trách liên lạc phụ huynh là Nguyễn Thị Huyền, Tôn Nữ Thị Đài, Lê Quang Lành, Đặng Bích Ngô; Phụ trách Cổ động là Lê Văn thom, Lương Nha, Lê Thị Huê, Nguyễn Thị Lợi.

Cùng với việc xây dựng hệ thống tổ chức, ngày 26/12/1953, Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử Nam Việt mở lớp huấn luyện Huynh trưởng đầu tiên mang tên Đại Chí tại hội quán Hội Phật học Nam Việt (Khóa I, với tên gọi là Đại Chí). Ban Huấn luyện đã được thành lập gồm: Hòa thượng Đức Tâm, cư sĩ Tổng Hồ Cầm, Tâm Lạc Nguyễn Văn Thục, Dương Thiện Thành, Dương Thiện Hiền. Phát biểu tại buổi

khai mạc, cư sĩ Tổng Hồ Cẩm đã nhấn mạnh đến vai trò, vị trí cũng như trách nhiệm của các vị huynh trưởng trong gia đình rằng: “Tổ chức Gia đình Phật tử hiện nay sinh hoạt trong các tập đoàn Phật học là một hội nhỏ trong một hội lớn. Cho nên những hoạt động chính của chúng ta phải tùy thuộc hội mẹ. Nói rõ hơn, vai trò của anh chị huynh trưởng là vừa làm việc cho các em mà cũng vừa làm việc cho phụ huynh của các em và cho cả tập đoàn mẹ nữa. Vì vậy, nhân cách, phẩm giá của các anh chị phải được định đoạt cho cân xứng giữa hai thế hệ trẻ và già”⁵. Kết quả của khóa huấn luyện Đại Chí này là đã có 18 đoàn sinh (7 nam, 11 nữ) được cấp giấy chứng nhận của Hội, như: Đặng Sĩ Hi, Võ Đại Hàn, Võ Thị Hương, Nguyễn Thị Diệu, Đặng Thị Nguyệt Thu... Sang năm 1954, Hội Phật học Nam Việt tiếp tục tổ chức Khóa II, với tên gọi là Đại Chí B tại Cần Thơ, quy tụ 39 đoàn sinh tham dự. Kết quả là có 24 đoàn sinh được cấp giấy chứng nhận Đoàn trưởng, 4 đoàn sinh được cấp giấy chứng nhận Đoàn trưởng Dự tập cấp A, 9 đoàn sinh cấp giấy chứng nhận Đoàn trưởng Dự tập cấp B.

Trải qua quá trình huấn luyện và đào tạo, đến ngày 25/12/1958, Hội Phật học Nam Việt phê chuẩn Quyết định số 04/QĐ về việc công nhận danh sách các cấp Huynh trưởng tại các Gia đình Phật tử Nam Việt như sau:

Cấp Dũng có Tâm Bửu Tổng Hồ Cẩm - Trưởng ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử Nam Việt.

Cấp Tấn có Trương Văn Trọng (pháp danh Lệ Đạo) và Trương Văn Sang (pháp danh Lệ Tích, diện đặc cách) thuộc Gia đình Phật tử Chánh Minh, Gia Định; Phạm Văn Sắc (pháp danh Như Không) thuộc Gia đình Chánh Đạo, Sài Gòn (đặc cách); Mã Thành Cung (Minh Từ) thuộc gia đình Chính thiện, Biên Hòa (đặc cách).

Cấp Tín có Bùi Kiêm Tích (Tâm Huệ), Đặng Ngọc Lan (Chơn Hương) và Huỳnh Văn Thiệt thuộc Gia đình Chánh Đức, Sa Đéc; Lê Thị Nguyễn (Giác Bôn), Nguyễn Thanh Quang (Chí Pháp, đặc cách) thuộc Gia đình Chánh Trí, Vĩnh Long; Phạm Thị Xuân Phương (Diệu Hương) Phạm Thị Xuân Viên (Diệu Dung), Huỳnh Hữu Ngô (Minh Ngô, đặc cách) thuộc Gia đình Chánh Đăng, Cần Thơ; Nguyễn Ngọc Hương (Diệu Châu, đặc cách) thuộc Gia đình Chánh Tâm, Cần Thơ;

Bùi Công Phương (Như Tuệ), Nguyễn Thị Thanh Xuân (Diệu Dung) thuộc Gia đình Chánh Đạo, Sài Gòn; Lê Thị Khuê (Diệu Giác), Hoàng Hoa Lê (Minh Huệ, đặc cách) thuộc Gia đình Chánh Tiến, Vĩnh Bình; Phú Toàn Cang (Minh Kim), Nguyễn Thị Cẩm Lệ (Diệu Mĩ), Phú Toàn Cương (Minh Dũng) thuộc Gia đình Chính thiện, Biên Hòa.

Cấp Dự tập có Lê Quang Bút (Phước Ngọc), Ngô Thủy Trường (Diệu Minh), Biện Công Văn (Minh Trung, đặc cách), Nguyễn Thị Hạnh (Diệu Tịnh) thuộc Gia đình Chánh Huệ, Trà Ôn; Trần Thị Huyền, Đỗ Hữu Trí (Minh Huệ), Nguyễn Văn Thuần, Ngô Nguyệt Ánh (Diệu Lương), Phan Thị Huệ (Diệu Liên), Bùi Ngọc Long (Minh Thanh), Ngô Phước Thanh Vân (Diệu Hải), Nguyễn Văn Ba (Minh Năng), Tạ Văn Bo (Minh Thiện), Nguyễn Cần (Minh Kính) thuộc Gia đình Chính thiện, Biên Hòa; Trần Thị Xuân, Nguyễn Trung Thu, Dương Thanh Cảnh, Nguyễn Gia Di Bửu thuộc Gia đình Chánh Nghiêm, Thủ Đức; Lê Thị Trang, Nguyễn Thị Bạch Thảo (Lệ Phương), Nguyễn Thị Lệ (Diệu Minh), Vũ Thị Tuyết (Minh Tổ), Tôn Nữ Thanh Lan (Diệu Huệ), Vũ Trọng Hùng (Thành Tuệ), Lê Thị Mĩ (Tâm Ngôn), thuộc gia đình Chánh Minh, Gia Định; Phan Phụng Lang (Diệu Hương), Nguyễn Trọng Bình (Minh Hòa), Văn Thúy Loan (Diệu Tuyết), Lê Thị Huỳnh Mai (Diệu Hạnh), Trần Thị Xuân Hương (Diệu Khiết), Uộc Văn Hồng (Minh Chiếu), Nguyễn Trinh (Minh Tấn, đặc cách) thuộc Gia đình Chánh Tiến, Vĩnh Bình; Đỗ Quý Phụng (Phúc Đức), Nguyễn Văn Sang (Minh Phẩm), Nguyễn Xuân Hòa (Hồng Linh), Nguyễn Thành Nhơn (Minh Hậu), Trình Thị Minh (Diệu Khang), Trần Văn Út, Cang Thị Lan Phương (Diệu Thảo, đặc cách), Trần Đình Biên (Nguyên Thông, đặc cách), Nguyễn Ngọc Hồ (Tâm Trợ, đặc cách), Nguyễn Ngọc Minh (Diệu Chánh, đặc cách), Đào Kim Lài (Diệu Lý, đặc cách), thuộc Gia đình Chánh Đạo, Sài Gòn; Phạm Quang Trung (Thiện Huệ), Phan Thị Đẹp (Diệu Lệ) thuộc Gia đình Chánh Đàng, Cần Thơ; Nguyễn Kim Vĩnh (Minh Trường, đặc cách) thuộc Gia đình Chánh Tâm, Cần Thơ; Nguyễn Thị Hồng Đào, Lê Hiếu Lệ (Chí Trường) thuộc Gia đình Chánh Trí, Vĩnh Long; Tạ Văn Bo (Minh Thiện), Lâm Thị Kim Hương (Diệu Ngọc), Lê Trọng Ứng thuộc Gia đình Chánh Định, Bạc Liêu; Trần Kim Sáng thuộc Gia đình Chánh Tín, Sóc Trăng. Lễ trao cấp hiệu Tấn và Dũng được tổ chức tại

chùa Hội quán Xá Lợi, còn cấp Tín và cấp Dự tập tổ chức tại các chùa Hội quán thuộc các Tỉnh hội⁶.

Ngày 28/6/1959, Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử Nam Việt tổ chức khóa huấn luyện Đội, Chứng trưởng và kết quả là 14 chứng sinh đã trúng cách. Tháng 7/1959, khóa huấn luyện Đội, Chứng trưởng thứ hai được tổ chức tại Bình Dương. Kết quả là 52 chứng sinh đã trúng cách. Đến đầu tháng 8/1959, một khóa huấn luyện tiếp theo được tổ chức tại Ba Xuyên (lấy hiệu Vạn Hạnh B) đã quy tụ sự tham gia của đông đảo các gia đình Phật tử thành viên như Chánh Đăng (Cần Thơ), Chánh Định (Bạc Liêu), Chánh Tín (Ba Xuyên), Chánh Trí (Vĩnh Long), Chánh Huệ (Trà Ôn), và một nhóm Phật tử chưa thành lập được gia đình chính thức ở Gò Công. Kết quả, có 77 (42 nam, 35 nữ) chứng sinh tham gia khóa huấn luyện đã trúng cách⁷.

Dưới sự hỗ trợ của Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử Nam Việt, hoạt động xây dựng và phát triển Gia đình Phật tử đến các Tỉnh hội cũng được chú trọng. Ngày 16-18/7/1954, Tỉnh hội Cần Thơ khánh thành giảng đường Phật học, đồng thời, làm lễ thành lập Gia đình Phật tử Chánh Đăng, Chánh Tâm. Đoàn trưởng Danh dự là Dương Du Cam, Lê Văn Mười. Tháng 8/1954, thành lập Gia đình Phật tử Chính thiện tại Biên Hòa, do Ngô Phước Hương làm Gia Trưởng và Mã Thành Công làm Trưởng ban Hướng dẫn. Ngày 16/9/1954, Tỉnh hội Vĩnh Long thành lập Gia đình Phật tử Chánh Trí. Tháng 11/1954, Tỉnh hội Sa Đéc thành lập Gia đình Phật tử do Huỳnh Văn Thiệt làm Gia trưởng. Ngày 15/8/1955 (âm lịch), trên cơ sở đồng tâm nhất trí của Giáo hội Tăng già Nam Việt và Hội Phật học Nam Việt, Gia đình Phật tử Chánh Tín và Chánh Giác được hợp nhất thành Gia đình Phật tử Chánh Đạo. Gia trưởng đầu tiên là Minh Tuấn (pháp danh của Võ Đình Dần - Phó Hội trưởng Hội Phật học Nam Việt). Ngày 31/12/1955, Tỉnh hội Sa Đéc làm lễ thành lập Gia đình Phật tử Chánh Đức và đồng thời khánh thành Đoàn quán ngay phía sau chùa Hội quán. Ngày 27-28/5/1956, thành lập Gia đình Phật tử Chánh Tiến, và khánh thành Phật học đường tại Tỉnh hội Trà Vinh. Ngày 26/1/1958, có thêm 3 Gia đình Phật tử đã được thành lập là Chánh Định (Bạc Liêu), Chánh Tín (Sóc Trăng), Chánh Minh (Gia Định, Dương Văn

Nghĩa làm Gia trưởng). Đến năm 1958, toàn miền Nam đã có trên 17 đơn vị Gia đình Phật tử đã được thành lập.

Cũng từ năm 1955, Giáo hội Tăng già Bắc Việt và Hội Việt Nam Phật giáo Bắc Việt di chuyển vào Nam, đặt trụ sở tại chùa Giác Minh (578, Phan Thanh Giản, quận 3, Sài Gòn) và chùa Phước Hòa (nguyên là Hội quán của Hội Phật học Nam Việt, số 491, Phan Đình Phùng). Ngày 10/7/1955, Hòa thượng Thích Thanh Cát đại diện cho chư tăng Bắc Việt đã chủ trì lễ thành lập Gia đình Phật tử Giác Minh. Mục đích của việc thành lập Gia đình Phật tử được hội nghị nêu ra là: “Để các em Phật tử Nam Bắc có cơ hội kết chặt dây thân thiện trong bầu không khí đạo và hơn nữa để cho các em được huấn luyện về đức, trí, được giáo dục theo tinh thần Phật giáo”⁸. Cơ cấu tổ chức đầu tiên của Gia đình gồm: Hòa thượng Thanh Cát - Gia trưởng; Trần Thị Tuyết Trinh - Liên đoàn trưởng; Đỗ Thế Hiền - Đoàn trưởng Đoàn Thiếu niên và Đoàn phó là Phan Huy Thanh; Đoàn trưởng Đoàn Thiếu nữ là Tuệ Tâm Trần Thị Kim Tâm và Đoàn phó là Đoàn Thị Thành; Đoàn trưởng Đoàn Đồng niên là Tâm Linh Nguyễn Ngọc Nguyên và Đoàn phó là Tuệ Linh Nguyễn Công Sản; Đoàn trưởng Đoàn Đồng nữ là Trần Thị Kim Dung và Đoàn phó là Trần Thị Thanh Minh. Đây là Gia đình Phật tử Bắc Việt được thành lập đầu tiên tại miền Nam, tạo nền tảng cho sự hình thành nên Gia đình Phật tử miền Vĩnh Nghiêm về sau⁹. Sau Gia đình Phật tử Giác Minh là các gia đình Giác Dũng (sau đổi là Giác Trí), Giác Long, Giác Tâm, Giác Thanh (sau đổi là Giác Hoa), cũng được thành lập ở Sài Gòn; Giác Hạnh ở Túc Trưng, Giác Tâm ở Lộc Ninh; Giác Lâm và Giác Viên ở Biên Hòa. Đến ngày 9/6/1960, Ban Trị sự Giáo hội Tăng già Bắc Việt tổ chức hội nghị tại Trường Trung học Vạn Hạnh (Hai Bà Trưng - Yên Đỗ) để bầu ra Ban hướng dẫn chung cho các gia đình, gồm: Trưởng Ban là Thích Chính Tiến và phó là Tâm Thông Nguyễn Đức Lợi; Tổng Thư ký là Văn Tâm Sĩ và Phó Tổng Thư ký là Phúc Trung Huỳnh Ái Tông; Thủ quỹ là Tâm Huệ Đoàn Thị Kim Cúc; Ủy viên phụ trách ngành nam là Nguyễn Thông Nguyễn Đình Thống, ngành nữ là Tâm Huệ Nguyễn Thị Kim Cúc; Ủy viên Nghiên huấn là Tâm Trí Nguyễn Quang Vui; Ủy viên hoạt động Thanh niên và Xã hội là Phan Huy Thanh; Ủy viên Văn nghệ là Tâm Hòa Ngô Mạnh Thu và Ủy viên Tu thư là Tâm Định Phan Văn Bưởi.

Ngày 19/8/1956, Hội Việt Nam Phật giáo Bắc Việt tại miền Nam cũng đứng ra vận động và tái thành lập Gia đình Phật tử Minh Tâm. Trong bài phát biểu chào mừng, Trưởng ban Hướng dẫn Nguyễn Văn Nhã đã nêu rằng: “Gia đình Phật tử Minh Tâm đã được Hội Việt Nam Phật giáo cho phép chính thức hoạt động tại chùa Phước Hòa kể từ hôm nay”. Cơ cấu tổ chức ban đầu của Gia đình gồm: Viên Quang Nguyễn Đình Dương - Gia trưởng; Tâm Thiết Trần Thái Hồ (Lê Vinh) - Liên Đoàn trưởng; Đoàn trưởng Đoàn Thiếu niên là Thông Phương Đặng Văn Khuê và Liên Đoàn phó là Đỗ Bội Quyết; Đoàn trưởng Đoàn Đồng niên là Đỗ Văn Tuyển và Phó Đoàn trưởng là Cát Văn Chung; Đoàn trưởng Đoàn Thiếu nữ là Tuệ Mai; Đoàn trưởng Đoàn Đồng nữ là Trần Thị Ngọc.

Ngày 27/4/1957, nhân dịp đại hội đồng thường niên của Hội Việt Nam Phật giáo, Ban Trị sự đã họp và bầu ra Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử của Hội gồm: Tâm Thiết Trần Thái Hồ - Trưởng Ban, phó Trưởng ban ngành nam là Thông Phương Đặng Văn Khuê và phó Trưởng ban ngành nữ là Trần Thị Ngọc; Tổng Thư ký là Tuệ Linh Nguyễn Công Sản; Các ủy viên như Bạch Vọng Giang, Minh Đức Bùi Ngọc Bách, Cát Văn Chung, Trần Thị Tuyết Trinh, Tuệ Tâm. Hội Việt Nam Phật giáo cũng thành lập thêm các gia đình, như: Minh Trí tại Sơn Hòa, Gia Định (20/5/1958); Minh Tiến thuộc Chi hội Phú Bình, quận 7 (5/10/1958); Minh Hòa tại Chi hội Bình Trước, Biên Hòa (1/11/1958); Minh Đức thuộc Chi hội Bình Đông, quận 5 (15/11/1958),...

Sự phân chia thành hai nhóm Gia đình Phật tử của hai tổ chức Phật giáo Bắc Việt nêu trên kéo dài đến mãi năm 1964. Thông qua Đại hội Huỳnh trưởng Gia đình Phật tử toàn quốc kỳ V, diễn ra tại Trường Trung học Gia Long (Sài Gòn), từ ngày 28 đến 30/6/1964, các gia đình thuộc Giáo hội Tăng già Bắc Việt và Hội Việt Nam Phật giáo mới được hợp nhất thành Gia đình Phật tử miền Vĩnh Nghiêm. Đến ngày 19/7/1964, dưới sự chứng minh của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Gia đình Phật tử miền Vĩnh Nghiêm đã bầu ra Ban Hướng dẫn mới như sau: Trưởng Ban là Nhuận Phát Tôn Thất Liệu, Phó ban ngành nam là Thông Phương Đặng Văn Khuê và ngành nữ là Tâm Huệ Đoàn Thị Kim Cúc; Tổng Thư ký là Phúc Trung Huỳnh Ái Tông và Phó Tổng

Thư ký là Phúc Tuệ Nguyễn Quốc Hùng; Thủ quỹ là Trần Thị Ngo; Ủy viên Nội vụ và Điều hành là Tâm Trí Nguyễn Quang Vui; Ủy viên Doanh tế là Nguyễn Văn Kỳ; Ủy viên Nghiên huấn là Tâm Hòa Ngô Mạnh Hùng, Ủy viên Oanh vũ là Tuệ Tâm Trần Thị Kim Tâm.

Ngày 7-8/5/1960, Đại hội Huynh trưởng Gia đình Phật tử Nam Phần đã được tổ chức tại Đoàn quán, chùa Xá Lợi, với sự tham gia của 15 phái đoàn Huynh trưởng đến từ các gia đình như: Chánh Tiền (Vĩnh Bình), Chánh Hòa (Cầu Kè), Chánh Huệ (Trà Ôn), Chánh Đức (Sa Đéc), Chánh Trí (Vĩnh Long), Chánh Đăng (Cần Thơ), Chánh Dũng (Long Xuyên), Chính thiện (Biên Hòa), Chánh Kiến (Vũng Tàu), Chánh Quang (Bình Dương), Chánh Nghiêm (Thủ Đức), Chánh Minh (Gia Định), Chánh Thọ (Tân Định), Chánh Đạt (Chợ Lớn), Chánh Đạo (Sài Gòn). Hai gia đình vắng mặt nhưng vẫn gửi báo cáo tổng kết đến đại hội là Chánh Tín (Sóc Trăng), và Chánh Định (Bạc Liêu). Các gia đình đã giải thể và chấm dứt hoạt động là Chánh Hạnh (Cầu Ngang), Chánh Quang (Rạch Giá), Chánh Tâm (Cần Thơ). Đại hội diễn ra dưới sự chứng minh của các thành viên trong Ban Quản trị Hội Phật học Nam Việt như Hội trưởng Chánh Trí Mai Thọ Truyền, Hội phó Trần Văn Đất, các giảng sư Thích Thiện Châu, Thích Thiện Định, v.v... Vấn đề cấp bách được Đại hội nêu ra là: Việc thu nhận huynh trưởng và kết nạp đoàn sinh cho có quy củ; Việc cải thiện chương trình giáo dục cho thích hợp với giai đoạn mới; việc cải tổ thành phần hướng dẫn cho thích hợp với địa phương... Đại hội đã bầu ra cơ cấu nhân sự cho nhiệm kỳ 1961-1962 như sau: Ban Cố vấn gồm hòa thượng Thích Thiện Định, các cư sĩ Võ Đình Dân, Trần Văn Đất và Võ Đình Cường. Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử Nam Việt gồm: Tổng Hồ Cầm - Trưởng ban cùng hai phó là Đỗ Văn Giu và Nguyễn Văn Thực; Chánh Thư ký là Trương Văn Sang cùng 3 phó là Tôn Thất Sĩ, Bùi Công Phương và Nguyễn Thành Nhơn; Ủy viên Tài chính kiêm Thủ quỹ là Đình Văn Thực; Đặc ủy miền Tây (Cần Thơ và các Gia đình phụ cận) là Phạm Hữu Điền; Đặc ủy miền Tây (Trà Vinh và các gia đình phụ cận) là Văn Công Thom; Đặc ủy miền Đông là Ngô Phước Hường; Ủy viên Nghiên huấn là Phạn Cảnh Tuân; Ủy viên Tổ chức là Mã Thành Cung; Ủy viên Thiếu niên là Phú Toàn Cương; Ủy viên Văn nghệ là Phú Toàn Cang; Ủy viên Thanh niên kiêm Xã hội là

Nguyễn Hữu Huỳnh; Ủy viên Đồng niên là Hoàng Hoa Lê; Ủy viên Thanh nữ là Nguyễn Thị Liệp; Ủy viên Thiếu nữ là Phạm Thị Xuân Phương; Ủy viên Đồng nữ là Lê Thị Khuê¹⁰.

Đại hội cũng chủ trương thành lập một Đoàn Huỳnh trưởng (gồm các huỳnh trưởng ở Sài Gòn và vùng phụ cận) dưới sự điều khiển của Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử Nam Việt lấy tên là Đoàn A Dục. Cư sĩ Phan Cảnh Tuân được bầu làm Đoàn trưởng đầu tiên. Mục đích của Đoàn là liên kết các huỳnh trưởng ở Nam phần làm thành một khối để phục vụ cho mục đích và lý tưởng chung của Gia đình Phật tử Nam Việt; đồng thời, thành lập các ban: xã hội, sưu tầm, sáng tác, nghiên cứu để phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Ban Hướng dẫn đến các Gia đình Phật tử trên toàn miền. Chương trình hoạt động của Đoàn A Dục sẽ được triển khai một cách linh động, không cố định ở một địa điểm nào. Tuần này có thể ở trụ sở của gia đình này, tuần sau ở trụ sở của gia đình khác. Có khi họp các ban để làm việc, có khi họp các toán như Đội, Chủng hay học tập chung cả đoàn. Mỗi buổi sẽ có những hình thức sinh hoạt và những chủ đề mới lạ, bổ ích để có thêm những tài liệu cho các đoàn. Có khi được tổ chức dưới dạng một buổi thảo luận một vấn đề gì đó do Đoàn trưởng đề ra, nhất là những thắc mắc của đời sống Gia đình Phật tử để các thành viên cùng nhau tìm ra những giải pháp thích hợp¹¹.

Theo đánh giá chung của Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử Nam Việt thì tính đến trước thời điểm năm 1963, sinh hoạt của các gia đình dù chịu nhiều tác động từ những biến động chung của tình hình đất nước nhưng vẫn duy trì được hàng trăm đoàn sinh. Dưới sự giám sát của các bậc phụ huynh, các bậc huỳnh trưởng, các đoàn sinh đã tích cực phấn đấu rèn luyện từ lời ăn, tiếng nói đến từng cử chỉ, hành động. Tại chùa Xá Lợi hay chùa Phước Hòa, sắc màu áo Lam của Hội Phật học Nam Việt như những lớp sóng biển vô tận, lớp này nghỉ, lớp khác vào, luân phiên tìm đến với Đạo pháp. Trong số các Gia đình Phật tử ở miền Nam, Gia đình Chánh Đạo có thể xem là đơn vị thành công nhất. Tính đến thời điểm năm 1960, ở ngành Thanh niên đã thành lập được đội Sen Nâu với 14 đội sinh. Đã biên tập được Văn tập Sen Nâu; đã tổ chức được các trại học tập tại Phú Lâm Na (chùa Phước Tường), trại Acoka (chùa Hội Sơn), trại Ananda (chùa Phước Tường)

và Huệ Nghiêm). Đối với ngành Thiếu niên, đã tổ chức được 2 đội với 24 đội sinh. Đã biên tập được Văn tập Hướng đạo. Đã tổ chức trại học tập tại chùa Hội Sơn, Huệ Nghiêm; Trại Hiếu Vu Lan và trại thi lên cấp tại Bình Dương cho cấp Hướng và Sơ Thiện. Đối với ngành Thiếu nữ đã tổ chức được 2 chúng với 30 chúng viên. Đối với ngành Đồng niên đã tổ chức được 4 đàn với 62 đoàn sinh Oanh vũ nam. Đối với ngành Đồng nữ, đã tổ chức được 5 đàn với 82 đoàn sinh Oanh vũ nữ¹². Tuy nhiên, cũng do những biến động chung của thời cuộc nên nhân sự ở nhiều Gia đình Phật tử đã có sự thay đổi. Như Gia đình Phật tử Chánh Đạo ở đoàn quán Nam Việt, trong vòng 5 năm (1956-1960) đã liên tiếp có sự thay đổi: Liên đoàn trưởng Phạm Văn Sắc vì công vụ nên buộc phải ra Đà Nẵng, Đoàn trưởng Đồng niên là Trương Văn Út ra miền Trung theo học, Thanh Xuân - Đoàn trưởng Thiếu nữ nghỉ hoạt động vì hoàn cảnh gia đình, Đỗ Quý Phụng - Đoàn trưởng Thiếu niên phải đi quân dịch, Nguyễn Văn Sang - Đoàn trưởng Thiếu niên cũng xin nghỉ để theo học tại Học viện Quốc gia Hành chính. Gia trưởng Phạm Văn Sửu cũng xin từ chức vì sức khỏe già yếu. Trước hoàn cảnh như vậy, cư sĩ Tổng Hồ Cầm - Trưởng Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử Nam Việt và Đỗ Văn Giu - Trưởng ban Bảo trợ kiêm Phó Trưởng ban Hướng dẫn đã đứng ra kiêm nhiệm nhiều chức vụ cho gia đình; cũng như đã khéo biến chuyển và linh động hóa rất hiệu quả cho các huynh trưởng dự tập kịp thời bổ sung vào Ban Huynh trưởng mới; lại kết nạp thêm một số huynh trưởng của các Gia đình Phật tử từ Đà Lạt, Huế, như: Liên Phú, Lê Văn Hải, Tôn Thất Sĩ nên thành phần huynh trưởng đã được chỉnh đốn và bình ổn.

Với những kết quả như đã nêu trên, từ ngày 26-28/12/1961, Hòa thượng Thích Thiện Minh và Thích Thiện Hoa đã triệu tập Đại hội Huynh trưởng các Gia đình Phật tử toàn quốc (lần thứ 4) tại chùa Xá Lợi. Tham dự Đại hội có 14 Huynh trưởng đến từ miền Trung, 9 Huynh trưởng đến từ các Gia đình Phật tử của Hội Phật học Nam Việt, 5 Huynh trưởng thuộc các Gia đình Phật tử Bắc Việt tại miền Nam và 5 Huynh trưởng đến từ các gia đình Phật tử thuộc Giáo hội Tăng già Nam Việt, cùng các đoàn sinh đến từ 28 tỉnh, thành trên cả nước. Đặc biệt, Đại hội Huynh trưởng lần này có sự tham dự của đại biểu 3 Gia đình Phật tử thuộc Phật giáo Nam Tông.

Theo báo cáo trình bày tại Đại hội, khi đó Phật giáo Việt Nam có trên 1.000 đơn vị Gia đình, 3.000 Huynh trưởng và 60.000 đoàn sinh. Các hình thức và nội dung sinh hoạt của Gia đình Phật tử ngày càng đáp ứng được nhu cầu của các tầng lớp thanh thiếu niên Phật tử cũng như những người mến mộ đạo Phật. Đội ngũ tăng già và cư sĩ ở các cấp đã tích cực ủng hộ và luôn theo sát bên cạnh các hoạt động của gia đình. Nhiều sự kiện, lễ hội do các gia đình đăng cai tổ chức đã quy tụ được sự tham gia đông đảo của hàng nghìn quần chúng... Bên cạnh những thành công, nhiều hạn chế cũng đã được Đại hội chỉ rõ như: Sự liên kết giữa các Gia đình Phật tử ở các vùng miền cũng như trong nội bộ từng miền còn khá lỏng lẻo. Nhiều hoạt động của gia đình còn vấp phải những khó khăn, vướng mắc từ bên trong nội bộ cũng như về mặt đối ngoại với chính quyền Sài Gòn. Theo Ban Hướng dẫn, có 4 nguyên nhân dẫn đến thực trạng này là: 1) Vì chưa có một Ban Hướng dẫn có đủ quyền lực để tổng hướng dẫn các đơn vị Gia đình Phật tử; 2) Vì các tập đoàn Phật giáo chi phối quá sâu vào các hoạt động của gia đình; 3) Vì trong cơ cấu tổ chức của Gia đình Phật tử còn tồn tại nhiều hệ thống hàng dọc và hàng ngang; 4) Trở ngại vì nhiều ràng buộc khó khăn về pháp lý đối ngoại do chính quyền Sài Gòn tạo nên... Từ đó, đã xuất hiện một vài ý kiến của các đại biểu về việc thay đổi danh xưng của Gia đình Phật tử thành Thanh niên Phật tử Việt Nam (cho dễ hoạt động hơn), đồng thời, tiến hành cải tổ cơ cấu tổ chức để thúc đẩy các sinh hoạt của gia đình tiến lên phía trước. Theo đó, đối với cấp trung ương, phải đặt một Ủy ban Thanh niên và một Ban đặc trách chuyên môn ở trong Tổng hội. Ban này có chức năng và quyền hạn tương đương với các ban khác trong Ban Tổng Trị sự. Ở cấp vùng/miền, khi các giáo đoàn Phật giáo Bắc, Trung, Nam đang còn tồn tại thì đặt một Ban Đại diện tồn tại song song bên cạnh các Ban Trị sự nhằm: 1) Thay mặt Ban Hướng dẫn Trung ương kịp thời can thiệp, thương thuyết và liên lạc với các Tổ chức Phật học về các vấn đề liên quan đến Gia đình Phật tử; 2) Kiểm soát, đốc thúc các Ban Hướng dẫn cấp Tỉnh chấp hành các chỉ thị và đường lối thống nhất của trung ương. Đối với cấp tỉnh, cần mở rộng quyền hạn cho Ban Hướng dẫn Gia đình. Theo đó, Ban hướng dẫn Gia đình cấp Tỉnh sẽ trực thuộc với Ban hướng dẫn Trung ương. Đối với các Gia đình sẽ

bãi bỏ chức danh Gia trưởng và thay vào đó, Liên Đoàn trưởng sẽ giữ chức vụ cao nhất trong Gia đình. Về hệ thống dọc: Mọi chủ trương, đường lối, yêu cầu, nguyện vọng,... thuộc cấp Tỉnh sẽ được chuyển thẳng tới Ban Hướng dẫn Trung ương, bỏ qua công đoạn phải trình lên vùng/miền như trước đây. Về hệ thống ngang: Ở cấp Trung ương, Ban Hướng dẫn sẽ được tổ chức và hoạt động theo cơ chế hàng ngang với Ban Quản trị Tổng hội Phật giáo Việt Nam. Ở cấp vùng, miền hay cấp tỉnh thì sẽ ngang với Ban Trị sự về mặt hành chính và pháp lý¹³. Tuy nhiên, ý kiến về việc sửa đổi danh xưng Gia đình Phật tử đã không được chấp thuận vì không đủ số phiếu ấn định. Đại hội chấp thuận trên nguyên tắc, giữ nguyên danh xưng, huy hiệu, nội quy, quy chế, điều luật, chỉ thay đổi mục đích là: *Đào tạo thanh, thiếu, đồng niên nam nữ thành Phật tử chân chính, góp phần xây dựng xã hội theo tinh thần Phật giáo*. Cơ cấu nhân sự cho nhiệm kỳ mới cũng đã được bầu chọn, gồm: Hòa thượng Thích Thiện Hoa - Trưởng ban, Võ Đình Cường, Tống Hồ Cầm, Hoàng Thị Kim Cúc đồng giữ chức vụ Phó ban. Đại hội suy cử cư sĩ Chánh Trí Mai Thọ Truyền làm Huynh trưởng danh dự Gia đình Phật tử Việt Nam.

2. Cơ cấu tổ chức và cách thức sinh hoạt của các Gia đình Phật tử Nam Việt

Ngay từ trong cương lĩnh thành lập, các thành viên nòng cốt của Gia đình Phật tử Nam Việt đã xác quyết rằng: *Gia đình Phật tử không phải là một cơ quan chuyên lo tuyên truyền đạo Phật để lôi cuốn tín đồ Phật tử. Gia đình Phật tử không giành kéo thanh thiếu niên cho đông để làm vây cánh đối lập với các đoàn thể khác. Gia đình Phật tử không dùng những danh lợi vật chất, những việc tuyên truyền nhòe sọ để dụ dỗ, mê hoặc thanh, thiếu, nhi¹⁴*. Mục đích đơn thuần mà Gia đình Phật tử hướng đến là đào tạo các em thanh thiếu nhi trở thành những người Phật tử chân chính và sống đúng với tinh thần của đạo Phật.

Về cơ cấu tổ chức và cách thức hoạt động: Cơ quan cao nhất trong Gia đình Phật tử là Ban Hướng dẫn đặt tại Ban Quản trị của Hội Phật học Nam Việt. Ban Hướng dẫn này hoạt động như các ngành khác trong Ban Quản trị và chịu trách nhiệm trước Ban này. Ban Hướng dẫn sẽ được tổ chức gồm: Ban Cố vấn Giáo lý, những người trong ban

này thường thuộc về hàng ngũ tăng già, thực học, thực tu và được Tổng Trì sự hay Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử Nam Việt mời đứng ra giúp đỡ cho gia đình. Ban Cố vấn có trách nhiệm định hướng các hoạt động Phật pháp và giảng dạy về mặt nghi lễ; Ban Thường trực, chăm lo việc ban hành các văn bản, giấy tờ và giải quyết các công việc thường trực của Gia đình Phật tử tại các tỉnh thành; Ban Giáo lý, phụ trách về Phật pháp và Nghi lễ; Ban Văn nghệ, phụ trách các hoạt động văn nghệ, văn chương, hội họa, kịch...; Ban Hoạt động Thanh niên, phụ trách huấn luyện các hoạt động như cứu thương, thông tin, móc...; Ban Tổ chức phụ trách việc tổ chức các lễ hội và tài chính; Ban Thường trực gồm 1 Trưởng ban, 1 Thư ký, 1 Thủ quỹ và các ủy viên¹⁵. Chức vụ Trưởng ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử Nam Việt sẽ do Hội nghị Gia đình toàn miền và Ban Quản trị Hội Phật học Nam Việt bầu chọn. Sau đó, Trưởng ban sẽ nhờ Ban Quản trị giới thiệu cố vấn và các thành viên còn lại trong Ban Thường trực.

Ở các tỉnh sẽ có một Ban Hướng dẫn của tỉnh, phụ trách liên lạc và điều khiển gia đình, chịu trách nhiệm về các hoạt động của gia đình trong tỉnh trước Tỉnh hội và trước Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử Nam Việt. Ban Hướng dẫn này gồm có 1 vị Trưởng ban, 2 đến 3 vị Phó Trưởng ban, nhiều Thư ký. Chức vụ Cố vấn và Trưởng ban sẽ do Tỉnh hội đề cử.

Ở các Khuôn hội hay Chi hội sẽ có 1 hoặc nhiều gia đình. Mỗi gia đình có 6 đoàn: Đoàn Thanh niên, Thanh nữ, Thiếu niên, Thiếu nữ, Đồng niên và Đồng nữ. Mỗi đoàn có từ 2 đến 4 đội, mỗi đội gồm từ 4 đến 8 đội sinh. Đứng đầu mỗi gia đình là Gia trưởng. Gia trưởng là người lớn tuổi, có uy tín trong vùng và do Ban Hướng dẫn Tỉnh đề nghị với Tỉnh hội. Trách nhiệm của Gia trưởng là chăm lo cho gia đình về mọi mặt, nhất là giao thiệp với Ban hướng dẫn Tỉnh, với các bậc phụ huynh... Phụ tá Gia trưởng là một Ban Huynh trưởng gồm có 1 Liên Đoàn trưởng, các Đoàn trưởng và phó Đoàn trưởng¹⁶. Liên đoàn trưởng là người sẽ thay thế Gia trưởng điều khiển toàn bộ gia đình, chịu trách nhiệm với Gia trưởng. Liên đoàn phó 1, kiêm Tổng thư ký và Trưởng ban Văn - Mỹ - Nghệ sẽ chăm lo công việc phòng giấy của gia đình. Liên đoàn phó 2 sẽ giữ sổ sách và công tác chi tiêu

của gia đình. Mỗi khi có lễ sẽ đứng ra tổ chức, từ dự thảo chương trình đến phân công công việc... Tổng thư ký và các Thư ký chăm lo về mặt tài chính, lập sổ chi tiêu, xây dựng chương trình, thông tư... Đoàn trưởng là những người đã tham dự các lớp huấn luyện đoàn trưởng và do Ban Hướng dẫn đề cử hay do Gia trưởng giới thiệu. Đoàn trưởng điều khiển đoàn về mọi phương diện và chịu trách nhiệm trước Gia trưởng. Đội chúng trưởng do Đoàn trưởng chọn và Huấn luyện Trưởng giao phó công việc. Đội chúng trưởng trông coi đội chúng và chịu trách nhiệm trước Đoàn trưởng. Đội chúng phó là người giúp việc cho Đội chúng trưởng. Ngoài ra, mỗi đoàn, đội, chúng cũng sẽ có thư ký, thủ quỹ để chăm lo các hoạt động và liên lạc với Huynh trưởng. Về tổ chức của 1 đoàn gồm: Đoàn trưởng, Đoàn phó, Thư ký, Thủ quỹ, Khuôn trưởng, Liên lạc viên, Suru tầm tài liệu, Hỏa đầu quân và Chim non. Hệ thống tổ chức của một Đội gồm: Đội chúng trưởng, Đội chúng phó, Thư ký, Thủ quỹ, Khuôn trưởng hay Suru tầm tài liệu, Liên lạc viên hay Chim non và Hỏa đầu quân.

Về cách thức nhóm họp: Mỗi năm, Gia đình Phật tử toàn miền sẽ tổ chức một đại hội đồng giữa Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử Nam Việt với đại diện Ban Hướng dẫn các Tỉnh hội. Đại hội này sẽ được triển khai trước Đại Hội đồng thường niên của Hội Phật học Nam Việt. Ở các tỉnh, mỗi năm cũng sẽ có một đại hội giữa Ban Hướng dẫn gia đình Tỉnh với đại diện Huynh trưởng các gia đình để xem xét công việc và dự thảo chương trình hoạt động cho năm sau, đồng thời, bầu ban cán sự cho nhiệm kỳ mới để báo cáo lên Ban Hướng dẫn Nam Việt.

Về tài chính: Gia đình Phật tử ở mỗi cấp sẽ tự lo kinh phí để trang trải cho các hoạt động. Các nguồn kinh phí hỗ trợ có thể vận động thêm là từ các Chi hội, Khuôn hội, Tỉnh hội, từ Ban Quản trị Nam Việt hoặc từ sự đóng góp của các đoàn sinh hay từ sự đóng góp của các Phật tử khác.

Về châm ngôn: Đối với ngành Đồng niên là “Hòa thuận, tin yêu, vui vẻ”. *Hòa thuận:* Đồng niên, Đồng nữ là những đoàn thể nhỏ, là bạn bè với nhau nên phải hòa nhã, kính thuận, không được cãi vã, lăng mạ hay bất hòa với nhau. *Tin yêu:* Là Phật tử phải tin Tam Bảo, tin điều hay, lẽ phải, tin những người cùng chung sống, cùng một lý tưởng, cùng tôn

thờ đức Phật làm thầy. *Vui vẻ*: Khi đã hòa thuận, tin yêu thì sự vui vẻ sẽ đến với đời mình, đoàn mình. Ta vui vẻ với mọi người, mọi vật và ta làm cho mọi người, mọi vật đều được vui vẻ như ta.

Đối với ngành Thanh - Thiếu niên là “Bi, Trí, Dũng”. *Bi* là đem hạnh phúc đến cho mọi loài, diệt trừ mọi nỗi thống khổ cho chúng sinh. Người Phật tử không được thản nhiên trước nỗi khổ đau của một ai, dù là đối với loài vật. Trái lại, người Phật tử phải ra tay cứu giúp, diệt trừ khổ đau, đem hạnh phúc đến khắp mọi nẻo đường. *Trí* là biểu hiện sáng suốt. Người Phật tử không cam tâm chịu đốt, chịu u mờ mà phải tích cực tìm hiểu, học hỏi, luôn luôn hướng đến con đường chân lí. *Dũng* là dũng mạnh tinh tấn, không yếu đuối, hèn nhát.

Về điều luật: Đối với ngành Đồng ấu sẽ có 3 điều là *Em tưởng nhớ Phật*: Em là Phật tử, Đức Phật là vị bổn sư của em nên phải tưởng nhớ đến ngài. Em tưởng nhớ Phật bằng cách vâng lời Phật dạy, sống đúng theo 5 hạnh và thường nghĩ đến đức tính, hình ảnh và danh hiệu ngài; *Em kính mến cha mẹ, thuận thảo với anh chị em*: Cha mẹ là những người có công sinh thành và nuôi dưỡng nên bổn phận của em là phải kính mến cha mẹ. Anh chị em là những người cùng chung sống trong một gia đình, cùng chia sẻ khó khăn, buồn vui nên em phải thuận thảo với họ; *Em thương người và vật*: Em là Phật tử và sống theo hạnh từ bi của ngài. 5 Điều luật được áp dụng cho ngành Thanh - Thiếu niên là: *Phật tử quy y Phật, Pháp, Tăng và giữ giới đã phát nguyện*; *Phật tử mở rộng lòng thương, tôn trọng sự sống*; *Phật tử trau dồi trí huệ, tôn trọng sự thật*; *Phật tử trong sạch từ thể chất đến tinh thần, từ lời nói đến việc làm*; *Phật tử sống hỷ xả để dũng tiến trên con đường đạo*. Các điều luật này đều hướng đến việc phát huy 5 đức tính cần thiết của một người Phật tử là: *Tinh tấn* (Phật tử siêng năng, trong sáng, luôn làm việc có ích. Hình ảnh tượng trưng là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni), *Hỷ xả* (Phật tử luôn vui vẻ, hoan hỉ, làm cho mọi người, mọi loài vui vẻ. Hỷ xả là hạnh của tâm hồn trong sạch, yêu đời, yêu người và biết hy sinh - Hình ảnh tượng trưng là Đức Phật Di Lặc), *Thanh tịnh* (Phật tử trong sạch trong thân thể, trong lời nói, ý nghĩ, việc làm và sống một cuộc đời giản dị, thanh bạch. Hình ảnh tượng trưng là Đức Phật A Di Đà), *Trí huệ* (là luôn trau dồi trí huệ theo đúng chính pháp,

hiểu thấu căn cơ chúng sinh, rõ biết vạn vật. Hình ảnh tượng trưng cho đức tính này là Đức Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát), *Từ bi* (luôn tìm cách cứu giúp mọi loài, mọi người. Hình ảnh tượng trưng cho đức tính này là Quán Thế Âm Bồ Tát)¹⁷.

Huy hiệu của Gia đình Phật tử là một bông hoa sen trắng 8 cánh có bố cục 5 cánh ở trên tượng trưng cho 5 hạnh: *Tinh tấn* (cánh giữa), *Hỷ xả* (cánh bên trái), *Thanh tịnh* (cánh bên phải), *Trí huệ* (cánh trái của cánh hi xả) và *Từ bi* (cánh phải của cánh Thanh tịnh), và 3 cánh ở dưới tượng trưng cho Tam Bảo: *Phật* (cánh giữa), *Pháp* (cánh trái), *Tăng* (cánh phải), đồng thời tượng trưng cho ý nghĩa tuổi trẻ quy hướng về Tam Bảo, nguyện sống đúng theo 5 hạnh của Đức Phật để xứng với danh Phật tử, như hình ảnh hoa sen trong đầm, gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Bông hoa sen này tọa trên nền của một hình tròn màu xanh lá mạ. Hình tròn tượng trưng cho đạo lý viên dung, vô ngại của Phật pháp. Sen trắng tượng trưng cho ánh sáng trí huệ và giải thoát của đạo Phật.

Về cấp hiệu: Đối với bậc Đồng niên, Đồng nữ: Bạc *Mở mắt* là chim trắng nền xanh nước biển; bạc *Cánh mềm* là chim trắng nền xanh nước biển và một phần tư bông hồng; bạc *Chân cứng* là chim trắng nền xanh nước biển và hai phần tư bông hồng; bạc *Tung bay* là chim trắng và nền hồng. Đối với Thiếu niên và Thiếu nữ, màu sắc là nền thanh niên, viền vàng, cánh bồ đề màu nâu đậm, mâm màu vàng non; 1 mâm cho bậc Hướng thiện; 2 mâm cho bậc Sơ thiện, 3 mâm cho bậc Trung thiện; 4 mâm cho bậc Chính thiện; kích thước cấp hiệu là 55mm x 12mm. Cấp hiệu được đeo ngay dưới hoa sen, chính giữa túi cho Thiếu niên, dưới hoa sen ở nút áo thứ hai cho Thiếu nữ. Cấp hiệu của Nam, nữ Phật tử: Bạc A là một lá bồ đề màu hoa cà, bạc B là 2 lá bồ đề màu hoa cà. Việc đeo huy hiệu của cấp này đều nằm dưới hoa sen. Đối với Gia đình hiệu của ngành Đồng niên, Đồng nữ sẽ có nền lục, chỉ trắng; ngành Thiếu niên, Thiếu nữ sẽ có nền xanh nước biển, chỉ trắng và được đeo ở cầu vai phải đối với nam và cầu vai trái đối với nữ. Đối với nam, nữ Phật tử cũng tương tự như ngành Thiếu nhưng có nền màu đà và thêu chữ trắng. *Về phù hiệu của đội chúng trưởng:* Đối với Đồng niên, đầu đàn 1 sẽ có 3 vành vàng trên tay áo, đầu đàn 2 sẽ có 2 vành vàng và đàn phó

sẽ có 1 vành vàng. Đồng nữ, đầu đàn 1 sẽ có 3 vạch vàng dưới hoa sen, đầu đàn 2 sẽ có 2 vạch và đàn phó là 1 vạch. Đối với Thiếu niên, Thiếu nữ sẽ có nền vàng, lá bồ đề xanh và có gạch nâu ở tay áo; đối với cấp phó sẽ không có gạch nâu này. Đối với phù hiệu của Huynh trưởng sẽ có nền màu vàng tươi, viền lá và hạt màu đà gỗ. Lá và hạt tùy theo cấp bậc của Huynh trưởng: Dự tập sẽ có 1 lá và 2 hạt, cấp Tín sẽ có 2 lá 2 hạt, cấp Tấn sẽ có 2 lá 4 hạt và cấp Dũng có 3 lá 4 hạt¹⁸.

Điều kiện để được xếp vào các cấp trong Gia đình được quy định như sau:

Cấp bậc	Độ tuổi	Thâm niên Huynh trưởng	Tinh thần phục vụ
Dự tập	18 tuổi	Từ 1-2 năm	Do đề nghị của Gia trưởng hay Ban Hướng dẫn
Cấp Tín	21 tuổi	3 năm và sau cấp Dự tập 2 năm	Do đề nghị của Gia trưởng hay Ban Hướng dẫn
Cấp Tấn	24 tuổi	6 năm và sau cấp Tín 3 năm	Do đề nghị của cấp trên và sự nhận xét của Trung ương
Cấp Dũng	29 tuổi	Trên 10 năm và sau cấp Tấn 5 năm	Do đề nghị của cấp trên và sự nhận xét của Trung ương

Đối với những trường hợp đặc cách phải đáp ứng các tiêu chí sau:

Cấp Dũng: đã từng góp sức trong việc thành lập Gia đình Phật tử Việt Nam; đã từng lãnh đạo việc tổ chức các Gia đình Phật tử tại các địa phương; có 10 năm hoạt động liên tục; được các đoàn Phật giáo Trung ương thừa nhận là đầy đủ uy tín với những thành tích nói trên.

Cấp Tấn: đầy đủ niên hạn với cấp Tín ở các Gia đình Phật tử thuộc tổ chức Phật giáo ở miền Trung, miền Bắc; với 5 năm hoạt động liên tục cho Gia đình Phật tử; được sự tín nhiệm của cấp trên, nếu là ở cấp Dự tập thuộc các tổ chức ở miền Trung, miền Bắc.

Cấp Tín: đã đảm nhận 1 chức vụ quan trọng trong Gia đình Phật tử, hoặc Ban Hướng dẫn; có thời gian 2 năm 6 tháng hoạt động liên tục; có tinh thần phục vụ và được cấp trên xác nhận, đủ niên hạn với cấp Dự tập ở miền Trung, miền Bắc.

Cấp Dự tập: đã trải qua một khóa huấn luyện Đoàn trưởng; có thời gian 1 năm hoạt động liên tục và trên 17 tuổi¹⁹.

Về màu sắc chính của Gia đình Phật tử là màu lam, màu phụ là màu xanh. Màu lam là màu của tro, của khói hương, một màu không thiên trọng với một màu nguyên nào khác mà lại có nghĩa dung hòa với tất cả các màu. Màu lam là biểu hiện sự trang nhã, hiền hòa của Phật giáo. Hơn nữa, màu lam, không lộng lẫy, tức không hợp với các trang sức chói chang, hào nhoáng, thì tất dễ đưa đến sự hòa đồng về giai cấp, không phân biệt giàu, nghèo, sang hèn về hình thức. Còn màu xanh dương thuộc về sắc quần, váy của các em, màu xanh lá mạ thuộc về sắc nền huy hiệu của Gia đình Phật tử. Màu xanh dương, màu nước biển là sức mạnh, là hi vọng. Màu xanh lá mạ là tươi sáng, là hứa hẹn là tương lai²⁰.

Về trang phục: Đoàn nam sẽ mặc áo sơ mi (Chemise) tay dài, xắn lên tới cùi chỏ, có dây gài, màu lam, có hai túi và cầu vai; quần soọc lưng màu xanh dương và mũ nỉ vành lớn (hướng đạo) hay nón lá; giày, tất sẽ có màu lam hoặc màu sẫm. Thiếu niên và Đồng niên mặc áo sơ mi tay ngắn màu lam có hai túi và cầu vai; quần soọc màu xanh dương và nón lá hay mũ nỉ (xếp theo kiểu mũ Phật tử, hai đường trước và sau như hai bánh ú chia ra hai đường xếp ra hai phía - khác với kiểu mũ hướng đạo); giày, dép hay tất/vớ đều một màu sẫm. Đoàn nữ mặc áo dài màu lam, quần trắng, nón lá, guốc hoặc dép tùy ý. Thiếu nữ và Đồng nữ mặc áo sơ mi tay phòng và ngắn, váy màu xanh dương, mũ rơm hoặc nỉ.

Về nghi lễ: Nghi lễ của Đội, Chúng sẽ gồm các ngày như lễ kỷ niệm ngày thành lập, lễ sinh nhật của đoàn sinh (mỗi buổi lễ kéo dài không quá 2 tiếng đồng hồ). Nghi lễ của Đoàn gồm: lễ kỷ niệm ngày thành lập, lễ cầu an, cầu siêu cho đoàn sinh, lễ sinh nhật của Đoàn trưởng. Nghi lễ của Gia đình sẽ có lễ kỷ niệm ngày thành lập, lễ cầu an, cầu siêu cho các Đoàn trưởng. Các lễ do Ban Hướng dẫn đề nghị tổ chức, lễ sinh nhật cho các Gia trưởng, Khuôn trưởng và lễ quy điều cho các đoàn sinh. Các buổi lễ được tổ chức đơn giản nhưng phải trang nghiêm.

Về nghi thức tham dự nghi lễ: Trước giờ hành lễ, hai em phụ trách chuông, mõ tiến hành cắm hoa, thắp đèn, đốt hương, xông trầm, đặt

nghi thức tụng niệm trên bàn. Đến giờ lễ, tất cả các đoàn sinh tập trung theo đoàn (nam, nữ), giữ im lặng, chắp tay trước ngực, thành kính nghiêm chỉnh. Việc chắp tay mang ý nghĩa tượng trưng như búp hoa sen, giúp trấn tĩnh sự xao động của tâm tưởng. Khi lễ bái thì hai tay, hai đầu gối và trán phải sát đất để tỏ lòng cung kính đối với chư Phật và Bồ Tát. Các em sẽ vái Phật theo người chủ lễ. Đối với phần tụng thì các em cần phải thuộc nghi thức tụng niệm, tụng theo nhịp chung của buổi lễ, ngoài ra phải thuộc các bài tụng về lễ cầu an, cầu siêu, các lễ lớn, như: Phật Đản, lễ Vu Lan, Lễ Phật thành đạo,...

Về nghi thức chào của Gia đình Phật tử: Khi không mặc sắc phục của Gia đình, chào bằng cách chắp tay niệm Phật, cất nón, mũ và cúi đầu sau khi nhìn kỹ người mà mình chào. Khi mặc sắc phục, chào theo lối ấn kiết tường. Khi gặp nhau muốn trò chuyện, đứng thẳng người đưa tay chào nhau xong rồi trò chuyện. Khi từ giã lại tiếp tục chào nhau. Có sắc phục như nhau thì người dưới phải chào người trên trước. Khi các em tập hợp thành một hàng ngũ thì gặp các vị tăng già trong Giáo hội, các thành viên trong Ban Trị sự Hội Phật học Nam Việt, các Huynh trưởng, Đoàn Trưởng,... thì người dẫn đoàn các em sẽ chào. Tại các buổi lễ, các em sẽ nghe khẩu hiệu và cùng chào theo khẩu lệnh.

Về chương trình sinh hoạt của Đoàn, Đội, Chúng được quy định như sau:

Từ 7h: các đoàn sinh phải có mặt tại đoàn quán;

7h20: các Đoàn trưởng, Liên đội Chúng trưởng, Liên đội Chúng phó, các Đội chúng trưởng và Đội chúng phó sẽ họp riêng;

7h30: tiến hành lễ Phật;

7h50: tập hợp toàn đoàn, hát bài ca chính thức của đoàn, điểm danh;

8h: các Đội, Chúng họp và sinh hoạt riêng;

9h: học Phật pháp;

10h: học luân phiên (theo tuần) các môn như: văn nghệ, gia chánh, hoạt động thanh niên hay công tác từ thiện, nữ công;

10h50: tập hợp toàn đoàn căn dặn và phổ biến các nội dung cho lần nhóm họp tới;

11h: kết giây thân ái và kết thúc.

Nội dung chính trong các buổi họp được xác định: Thông báo cho nhau những tin tức cần thiết giữa các Đội, Chúng trong tuần và những chỉ thị từ Ban Huynh trưởng, Ban Hướng dẫn; kiểm tra lại các nội dung công việc đã thực hiện; Chuẩn bị các môn học mới; chỉ định những Đội, Chúng sẽ phụ trách luân phiên trong từng tuần; bàn về các hoạt động vui chơi của Đoàn; xem xét chương trình sinh hoạt của mỗi Đội, Chúng.

Châm ngôn của Đội, Chúng là: “Cho Chúng, vì Chúng, với Chúng; cho Đội, vì Đội, với Đội”. Năm quyết chí của mỗi Đội, Chúng viên là: Quyết tự giáo dục lấy nhau để giúp nhau cùng phát triển; Quyết hiểu biết và tôn trọng trách nhiệm của mình; Quyết tôn trọng và biểu dương tinh thần kỷ luật của Đội, Chúng; Quyết tôn trọng, biểu dương tinh thần đoàn kết và tin yêu lẫn nhau; Quyết tôn trọng và giữ trọn đạo nguyện của mình²¹.

Về điều kiện để thành lập gia đình Phật tử: Các Chi hội hay Khuôn hội muốn thành lập Gia đình Phật tử sẽ gửi đơn lên Tỉnh hội, đồng thời, giới thiệu một vị Gia trưởng. Những địa phương nào không có Khuôn Tịnh độ, nếu muốn thành lập Gia đình Phật tử phải do Ban Hướng dẫn Tỉnh thu xếp và đề nghị lên Tỉnh hội. Trên cơ sở đó, Tỉnh hội sẽ phê chuẩn Nghị định cho phép thành lập. Về con dấu của Gia đình Phật tử sẽ có hình tròn, hoa sen ở chính giữa và tên Gia đình ở từng cấp. Muốn gia nhập Gia đình phải có đơn gửi đến Gia trưởng, phải có 2 người trong Gia đình giới thiệu; nếu dưới 18 tuổi phải có sự đồng ý của phụ huynh hay người đỡ đầu. Sau thời gian xem xét là 3 tháng, các đoàn sinh đủ điều kiện sẽ được gia nhập.

Về giáo dục và rèn luyện, Huynh trưởng Nguyễn Hữu Huỳnh cho rằng: “Chúng ta thấy rõ một sự hòa hợp cần thiết giữa đời và đạo cùng tất cả nghệ thuật hướng dẫn ở nơi sự dung hòa khéo léo giữa đạo và đời. Thiên về đạo nhiều, các em sẽ trở thành những tín đồ rất thuần thành, nhưng mất hết màu sắc của tuổi trẻ và rất bỡ ngỡ, lạc lõng giữa cuộc đời phức tạp, khó khăn. Thiên về đời nhiều, các em sẽ đi xa tinh thần đạo đức, không hưởng được những lợi ích thiết thực, chân chính cho lẽ sống của con người”²². Do đó, nội dung học tập chính của các

đoàn sinh sẽ bao gồm những phần kiến thức cả về đạo và về đời, như: Phật pháp và đạo đức, văn nghệ, hoạt động thanh niên và xã hội. Mỗi học phần này đều có chương trình theo lối từ đơn giản đến phức tạp để áp dụng cho các độ tuổi và các ngành khác nhau trong gia đình. Cũng theo Huỳnh trưởng Nguyễn Hữu Huỳnh: “Đối với các em thiếu nhi, nếu không xây dựng ngay cho các em một đức tính căn bản dựa trên nền tảng trí huệ, từ bi, dũng lực thì các bậc phụ huynh sẽ nặng thêm phần trách nhiệm”²³.

Phương châm giáo dục được Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử Nam Việt xác định là: 1) Theo lòng từ bi của Đức Phật, Gia đình Phật tử sẽ xây dựng một đời sống hòa đồng, tương trợ, tương ái, tôn trọng đời sống của mọi loài. Gia đình Phật tử dạy cho các em rằng, sống là phải thương yêu nhau, giúp đỡ lẫn nhau, sống là phải tôn trọng sự sống của mọi sinh vật. Đó mới là một cuộc sống chân chính. 2) Theo hạnh trí huệ của Đức Phật, Gia đình Phật tử dạy các em tôn trọng lẽ phải, tìm hiểu sự thật, phát triển lí trí. Dạy các em học Phật pháp, tức là học để tìm hiểu sự thật. Dạy các em biết rằng, sự ngu muội, không những là một tội nặng đối với mình mà còn đối với người. Gia đình Phật tử cố gắng phát động một phong trào văn nghệ mới dựa trên tinh thần từ bi, trí, dũng của đạo Phật. 3) Theo hạnh tinh tấn của Đức Phật, Gia đình Phật tử dạy các em cố gắng chuyên cần, dũng mạnh, trau dồi nhân cách để đạt đến các giá trị chân, thiện, mỹ, tức là trong sạch từ thể chất đến tinh thần, từ lời nói đến hành động. 4) Theo hạnh thanh tịnh của Đức Phật, Gia đình Phật tử dạy các em biết sống giải thoát ngoài mọi sự ràng buộc của vật chất, ngoài mọi điều chi phối của vật dục. Những buổi họp, những buổi cắm trại đều có những giờ phút tịnh niệm riêng theo nghi thức của gia đình. Chính những giờ phút yên tịnh này sẽ làm tăng trưởng thêm định lực cho các em, giúp các em tự tại đối với hoàn cảnh và phát chiếu trí tuệ. 5) Theo hạnh hỷ xả của Đức Phật, Gia đình Phật tử sẽ dạy các em biết sống vui vẻ dù gặp những chướng ngại chông gai; tập quên mình hy sinh cho người, biết diệt trừ mọi sự oán thù, sống an hòa, lợi lạc.

Về chương trình giáo dục của Gia đình Phật tử Nam Việt lúc bấy giờ được chia làm 4 bậc: Hướng Thiện, Sơ thiện, Trung thiện, Chính thiện. Đối với các em Đồng niên và Đồng nữ, do tuổi còn nhỏ nên phải giáo dục bằng lối kể chuyện, học bằng văn, hoặc áp dụng trong

lúc vui chơi, du ngoạn.... Sau khi vượt qua bậc Chính thiện, các đoàn sinh sẽ tiếp tục được tiếp cận những chương trình cao hơn do Tổng hội xây dựng. Các học phần chuyên môn gồm: Các hoạt động thanh thiếu nhi như Morse, gút, sơ cứu, cắm trại và các công tác xã hội... Tất cả các môn học và thực hành này đều hướng đến mục đích là cung cấp thêm cho các em những kiến thức và kinh nghiệm, tạo hành trang để các em vững tin bước đi trong cuộc sống. Ngoài ra, còn có các trò chơi, sinh hoạt văn nghệ, các buổi ngoại khóa để kích thích lòng hăng hái, vui tươi cho các em. Từ đó, các em sẽ đem tài lực của mình ra giúp cho đời, cho xã hội. Theo Ban Trị sự Hội Phật học Nam Việt: “Các học phần chuyên môn phải thực tiễn và giản tiện và cần nhất là ở sự thực hành dù ở trường hợp nào. Văn-mỹ-nghệ được tổ chức nhằm nâng đỡ trình độ văn hóa, văn nghệ, mỹ thuật cho các em. Ban Văn-Mỹ-Nghệ tổ chức các tiểu ban, như: kịch, nhạc, họa, nữ công gia chánh, diễn thuyết để đủ đáp ứng cho sở trường và sở đoản của các em. Một điều cần chú ý là phải giữ được màu sắc Phật giáo trong phạm vi của Gia đình Phật tử, một tổ chức truyền bá tư tưởng giáo lý, giáo dục thiếu nhi và giữ tinh thần thanh thiếu nhi”²⁴. Đối với cấp Đồng niên, chương trình giáo dục sẽ hướng đến hai mục tiêu chủ yếu là nâng đỡ cơ thể các em cho chóng lớn và tập luyện giác quan cho nhạy bén; hướng các em đến những tư tưởng lành mạnh. Đối với cấp Thiếu niên, chương trình giáo dục sẽ hướng đến mục đích là hình thành một cơ thể khỏe mạnh để theo kịp những đòi hỏi của tâm, trí; trau dồi những đức tính như tháo vát, tiến thủ, nghĩa hiệp, ý thức, trách nhiệm... Đối với cấp Thanh niên, chương trình sẽ tiếp tục như cấp thiếu niên nhưng theo hướng chuyên sâu. Chương trình giáo dục của cấp này sẽ hướng đến việc rèn luyện tinh thần nhẫn nại, hy sinh và sẽ thiên về phần thực hành nhiều hơn phần tập luyện. Bên cạnh đó, để công tác giáo dục và rèn luyện đạt hiệu quả, các đoàn thanh niên sẽ tùy theo năng khiếu, sở trường của mỗi nhóm để phân chia thành các ban chuyên môn, như: nông nghệ, thợ may, y dược, văn nghệ...²⁵.

Cùng với công tác giáo dục tại đoàn quán, Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử cũng mong muốn có sự tham gia, hỗ trợ tích cực từ phía các bậc phụ huynh, các huynh trưởng. Về phần phụ huynh, nhắc nhở các em không dùng y phục của Gia đình khi ở nhà, đi học hay đi chơi

vì y phục này chỉ được sử dụng trong các buổi sinh hoạt và các lễ hội do Gia đình Phật tử tổ chức; đốc thúc các em đến với Gia đình mỗi ngày Chủ nhật để học tập vì mỗi tuần chỉ có một buổi họp chung ở tại đoàn quán của Hội; trực tiếp viết thư cho Gia trưởng hoặc Ban Hướng dẫn biết mong muốn và thói quen sinh hoạt của các em những khi ở nhà để nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức... Về phần các huynh trưởng, Chị trưởng sẽ có trách nhiệm giới thiệu với Ban Hướng dẫn những đội sinh có đạo tâm, có đủ năng lực để tiếp tục xây dựng các lớp cán sự làm nòng cốt trong tương lai; tham gia góp ý để xây dựng Gia đình Phật tử ngày càng vững mạnh. Trong lúc giáo dục các em, các huynh trưởng, chị trưởng cũng phải tự rèn luyện chính bản thân²⁶. Cư sĩ Tổng Hồ Cẩm nhấn mạnh: “Bất cứ trong trường hợp nào, dù thuận tiện hay không, người huynh trưởng cũng phải ứng biến cho đạt được sự am hiểu Phật pháp của mình. Áp dụng sự thông hiểu ấy bằng cách quyết tâm lợi lạc tự thân, làm hữu ích cho đoàn thể, cho phong trào Gia đình Phật tử”²⁷.

Về tinh thần tu học, mỗi người Phật tử phải sinh hoạt theo đúng các điều sau:

- 1) Chính tín: là luôn có niềm tin một cách chân chính, đúng với Phật pháp;
- 2) Tuân hành những lời Phật dạy để mình chứng cho mọi người cùng biết; với người Phật tử, lời nói bao giờ cũng đi đôi với việc làm;
- 3) Dũng tiến, người Phật tử phải biết phát tâm tu học, phấn đấu không ngừng.

Về phương diện đời sống, mỗi người Phật tử cần có:

- 1) Ý niệm chân thành: Người Phật tử bao giờ cũng nuôi dưỡng tâm hồn mình bằng những ý niệm, những tư tưởng rất chân thành. Nếu có những ý niệm hay tư tưởng không tốt thì phải nhẫn nại, can đảm để diệt trừ và phải nỗ lực biến những ý niệm, tư tưởng ấy thành những hành động tốt để làm gương cho cuộc sống;
- 2) Ngôn ngữ hòa ái: Lời nói của người Phật tử bao giờ cũng phải dịu dàng, êm thấm, cảm hóa được mọi người, để làm cho họ tìm đến được những điều chân chính;

3) Hành động lợi lạc: Đã là người Phật tử bao giờ cũng phải có những hành động để đem lại lợi ích, sự vui vẻ cho người khác. Không nghĩ suông, không nói suông, v.v...

Kết luận

Từ việc tìm hiểu về bối cảnh ra đời và quá trình hoạt động của tổ chức Gia đình Phật tử tại miền Nam giai đoạn 1951 - 1963, có thể rút ra một số nhận định sau:

1. Từ sau khi Gia đình Phật tử Việt Nam được thành lập, tại miền Nam, Ban Trị sự Hội Phật học Nam Việt cũng như Giáo hội Tăng già Nam Việt đã tích cực chủ động trong việc hiện thực hóa chủ trương của Tổng hội Phật giáo Việt Nam là “đưa đạo Phật vào đời sống trẻ”. Chính nhờ sự quyết tâm và những nỗ lực như vậy nên chỉ trong một thời gian ngắn, hầu khắp các tỉnh thành ở miền Nam Việt Nam đã có các Gia đình Phật tử được thành lập. Bên cạnh đó, nhằm thể hiện quyết tâm đưa Phật giáo Việt Nam đi đến thống nhất thực sự và mãi mãi, các Gia đình Phật tử thuộc hai hệ thống tổ chức là Giáo hội Tăng già Nam Việt và Hội Phật học Nam Việt đã nhanh chóng được hợp nhất, đặt dưới sự quản lý và hướng dẫn của một Ban hướng dẫn chung cho toàn miền. Chính sự nhất thể hóa về mặt tổ chức này đã giúp cho Gia đình Phật tử nhanh chóng ổn định về mặt cơ cấu tổ chức cũng như triển khai một cách đồng bộ và đều khắp chương trình hoạt động của mình. Nhận định về cách thức tổ chức và sinh hoạt của các Gia đình Phật tử lúc bấy giờ, Chủ tịch Hội Phật giáo Thế giới là Hon. U. Chan Htoon (người Myanmar, lên thay bác sĩ Malalasekera từ năm 1958) đã viết: “Gia đình Phật tử Việt Nam quả là một tổ chức giáo dục thanh niên rất tiến bộ và hoàn bị mà các nước Phật giáo chưa ở đâu tổ chức. Tôi hi vọng rằng, rồi đây, Phật giáo thế giới sẽ theo gương Việt Nam để tổ chức những đoàn thể giống như Gia đình Phật tử ở đây”²⁸.

2. Tìm hiểu về quá trình hình thành, phát triển của các Gia đình Phật tử tại miền Nam giai đoạn 1951 - 1963 cũng sẽ thấy một số đặc điểm tiêu biểu. *Trước tiên*, sự xuất hiện của các Gia đình Phật tử miền Bắc tại miền Nam đã làm phong phú thêm các hình thức sinh hoạt cũng như cách thức tổ chức của các Gia đình Phật tử. Sắc thái của Phật giáo miền Bắc tại miền Nam còn được tạo nên bởi sự hình thành

miền Phật giáo Vĩnh Nghiêm cùng sự đóng góp của các tăng ni, Phật tử miền Bắc trong cơ cấu tổ chức của Giáo hội Phật giáo Việt Nam lúc bấy giờ. Chúng tôi rất tiếc khi chưa được tham khảo một cách đầy đủ bản nội quy của các Gia đình Phật tử miền Bắc tại miền Nam đương thời. Song, nếu nhìn vào bản nội quy, điều lệ và cách thức sinh hoạt mà Gia đình Phật tử Nam Việt đã xây dựng cũng có thể nhận thấy được tính thống nhất cao trong nội bộ Gia đình Phật tử Việt Nam. Tinh thần đó càng được biểu thị rõ hơn khi các tổ chức Phật giáo miền Bắc vào miền Nam đã được Hội Phật học Nam Việt nhường trụ sở ở chùa Phước Hòa làm nơi sinh hoạt, cũng như hết lòng hỗ trợ để các tổ chức này nhanh chóng tái lập được các đơn vị Gia đình Phật tử. *Thứ hai*, đã quy tụ được đội ngũ các huynh trưởng vốn là những cán sự nòng cốt trong các Gia đình Phật tử tại miền Trung, như: Tống Hồ Cầm, Võ Đình Cường, Phan Cảnh Tuân, v.v... Với sự tham gia tán trợ và giúp sức của đội ngũ huynh trưởng này, các Gia đình Phật tử ở miền Nam ngày càng trưởng thành về mặt tổ chức cũng như có thêm sự phong phú và đa dạng trong các hình thức sinh hoạt. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Hùng Khanh (1960), “Mục đích và lịch trình tiến triển của Gia đình Phật tử”, *Liên hoa Nguyệt san*, số 2: 55 - 59.
- 2 Phật học đường Mai Sơn được thành lập đầu tiên tại Phú Lâm (quận 6) sau chuyển về chùa Sùng Đức (quận 11) và được đổi tên theo cơ sở mới này. Trước đó, năm 1946, các thiền sư Trí Tịnh và Quảng Minh thành lập Phật học đường Liên Hải tại Chợ Lớn. Năm 1949, thiền sư Trí Hữu thành lập Phật học đường Ứng Quang, cũng ở Chợ Lớn. Tại Trà Vinh, thiền sư Thiện Hoa cũng mở cửa lại Phật học đường Trà Vinh từ 1946 để thu nhận học tăng mới. Năm 1950, các thiền sư Trí Hữu, Thiện Hòa, Nhật Liên, Huyền Dung, Trí Tịnh và Quảng Minh họp tại chùa Ứng Quang và quyết định thống nhất các Phật học đường Liên Hải, Mai Sơn và Ứng Quang. Kết quả là Phật học đường Nam Việt được thành lập.
- 3 Thích Trí Thủ (1951), “Bài diễn văn đọc trong dịp lễ kỷ niệm ngày chu niên thứ 19 của Hội”, *Nguyệt san Viên Âm*, số 102-103: 57 - 67.
- 4 Miền Bắc có Lê Văn Lãm, Tuệ Mai, Tuệ Ni, Diệu Minh, Tuệ Ngọc. Các Gia đình ở miền Bắc tuy thuộc hai hệ thống khác nhau là Giáo hội Tăng già Bắc Việt và Hội Việt Nam Phật học Bắc Việt, nhưng họ thống nhất thành lập một đoàn chung để vào tham dự Đại hội do Nguyễn Văn Nhã làm Trưởng ban, Phó ban là Lê Vinh, Tuệ Mai, các ủy viên: Trần Thanh Hiệp, Lê Văn Lãm, Tuệ Ni.
- 5 Dẫn theo: Thích Quảng Trí (2005), “Tiến trình hình thành và phát triển của Gia đình Phật tử Việt Nam”, *Luận văn tốt nghiệp*, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế: 63 - 83.

- 6 Hội Phật học Nam Việt (1959), “Quyết định”, *Từ Quang Phật học*, số 84-85: 50 - 56.
- 7 Hội Phật học Nam Việt (1959), “Tin tức”, *Từ Quang Phật học*, số 91: 46 - 47.
- 8 Bùi Ngọc Bách, Huỳnh Ai Tông, Ngô Mạnh Thu, Đặng Đình Khiết, Nguyễn Công Sân (2003), “Tiền trình hình thành Gia đình Phật tử miền Vĩnh Nghiêm”, *Kỷ yếu kỷ niệm Gia đình Phật tử miền Vĩnh Nghiê*m, Westminster, CA 92683: 38 - 53.
- 9 Gia đình Phật tử Giác Minh đã sinh hoạt ở nhiều cơ sở khác nhau, như: Chùa Giác Minh, chùa Kim Cương (Trần Quang Diệu, quận 3), Niệm Phật đường Khánh Anh (Trần Quốc Toàn, quận 10), Việt Nam Quốc Tự (Trần Quốc Toàn), chùa Lâm Tế (Nguyễn Trãi, quận 1), chùa Linh Sơn (Cô Giang, quận 1).
- 10 Hồng Tân (1960), “Trường thuật Đại hội Huynh trưởng Gia đình Phật tử Nam phần”, *Từ Quang Phật học*, số 100: 19 - 22.
- 11 Phan Cảnh Tuân (1960), “Bức thư của Đoàn A Dục trực thuộc Ban Hướng dẫn Trung ương Gia đình Phật tử Nam Việt”, *Từ Quang Phật học*, số 104: 24 - 25.
- 12 Bùi Công Phương (1959), “Phúc trình nhân dịp lễ kỷ niệm đệ tứ chu niên của Gia đình Phật tử Chánh Đạo”, *Từ Quang Phật học*, số 92: 31 - 34.
- 13 Tống Hồ Cầm (1960), “Một bài thuyết trình, một tấm lòng xây dựng”, *Từ Quang Phật học*, số 128-129: 69 - 72.
- 14 Tống Anh Nghị (1953), “Đề hiểu Gia đình Phật tử”, *Từ Quang Phật học*, số 17: 40 - 41.
- 15 Hội Phật học Nam Việt (1954), “Em hiểu thứ bậc từ Đới, Chúng đến Ban Hướng dẫn”, *Từ Quang Phật học*, số 32: 36 - 37.
- 16 Hùng Khanh (1960), “Gia đình Phật tử theo Nội quy thống nhất của Tổng hội”, *Từ Quang Phật học*, số 126-127: 51 - 53.
- 17 Giáo hội Tăng già Nam Việt (1957), *Mục đích và tinh thần của Gia đình Phật tử*, Ban Văn thư Gia đình Phật tử Chánh thiện ấn loát tại nhà in Mầm Măng, Sài Gòn: 1 - 3.
- 18 Hội Phật học Nam Việt (1957), *Nội quy Gia đình Phật tử*, Ban Văn thư Gia đình Phật tử Chánh thiện ấn loát tại nhà in Mầm Măng, Sài Gòn: 1 - 19.
- 19 Tống Anh Nghị (1958), “Việc nghiên cứu thể thức điều chỉnh cấp bậc cho các huynh trưởng Gia đình Phật tử Nam phần”, *Từ Quang Phật học*, số 80-81: 41 - 45.
- 20 Hội Phật học Nam Việt (1954), “Màu sắc Gia đình Phật tử ở nơi em”, *Từ Quang Phật học*, số 30: 30 - 31.
- 21 Tống Anh Nghị (1955), “Chương trình tổng quát để xây dựng Đoàn, Đới, Chúng”, *Từ Quang Phật học*, số 47: 33 - 37.
- 22 Nguyễn Hữu Huỳnh (1953), “Những lớp con Phật của ngày mai”, *Từ Quang Phật học*, số 20: 37 - 39.
- 23 Nguyễn Hữu Huỳnh (1953), “Những lớp con Phật của ngày mai”, Bdd: 37 - 39.
- 24 Hội Phật học Nam Việt (1957), “Giới thiệu tổng quát phương pháp giáo dục”, *Từ Quang Phật học*, số 71: 25 - 28.
- 25 Lê Cảnh Đảm (1958), “Dạy chuyên môn trong Gia đình Phật tử”, *Từ Quang Phật học*, số 83: 21 - 24.
- 26 Thích Thiện Châu (1959), “Tác phong của người huynh trưởng được rèn luyện trong Phật pháp”, *Từ Quang Phật học*, số 95: 33 - 35.
- 27 Tống Anh Nghị (1953), “Liên lạc giữa hội hữu, giáo hữu phụ huynh và Gia đình Phật tử”, *Từ Quang Phật học*, số 18: 31 - 33.

28. Hùng Khanh (1960), “Gia đình Phật tử theo nội quy thống nhất của Tổng hội”, *Từ Quang Phật học*, số 126-127: 51-53.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Ngọc Bách, Huỳnh Ái Tông, Ngô Mạnh Thu, Đặng Đình Khiết, Nguyễn Công Sơn (2003), “Tiến trình hình thành Gia đình Phật tử miền Vĩnh Nghiêm”, *Kỷ yếu kỷ niệm Gia đình Phật tử miền Vĩnh Nghiêm*, Westminster, CA 92683.
2. Tống Hồ Cầm (1960), “Một bài thuyết trình, một tấm lòng xây dựng”, *Từ Quang Phật học*, số 128-129.
3. Lê Cảnh Đám (1958), “Dạy chuyên môn trong Gia đình Phật tử”, *Từ Quang Phật học*, số 83.
4. Giáo hội Tăng già Nam Việt (1957), *Mục đích và tinh thần của Gia đình Phật tử*, Ban Văn thư Gia đình Phật tử Chính thiện ấn loát tại nhà in Mầm Măng, Sài Gòn.
5. Hội Phật học Nam Việt (1954), “Màu sắc Gia đình Phật tử ở nơi em”, *Từ Quang Phật học*, số 30.
6. Hội Phật học Nam Việt (1954), “Em hiểu thứ bậc từ Đội, Chúng đến Ban Hướng dẫn”, *Từ Quang Phật học*, số 32.
7. Hội Phật học Nam Việt (1957), “Giới thiệu tổng quát phương pháp giáo dục”, *Từ Quang Phật học*, số 71.
8. Hội Phật học Nam Việt (1957), *Nội quy Gia đình Phật tử*, Ban Văn thư Gia đình Phật tử Chính thiện ấn loát tại nhà in Mầm Măng, Sài Gòn.
9. Hội Phật học Nam Việt (1959), “Quyết định”, *Từ Quang Phật học*, số 84-85.
10. Hội Phật học Nam Việt (1959), “Tin tức”, *Từ Quang Phật học*, số 91.
11. Nguyễn Hữu Huỳnh (1953), “Những lớp con Phật của ngày mai”, *Từ Quang Phật học*, số 20.
12. Hùng Khanh (1960), “Gia đình Phật tử theo nội quy thống nhất của Tổng hội”, *Từ Quang Phật học*, số 126-127.
13. Hùng Khanh (1960), “Mục đích và lịch trình tiến triển của Gia đình Phật tử”, *Liên hoa Nguyệt san*, số 2.
14. Thích Thiện Châu (1959), “Tác phong của người huynh trưởng được rèn luyện trong Phật pháp”, *Từ Quang Phật học*, số 95.
15. Tống Anh Nghị (1953), “Đề hiểu Gia đình Phật tử”, *Từ Quang Phật học*, số 17.
16. Tống Anh Nghị (1953), “Liên lạc giữa hội hữu, giáo hữu phụ huynh và Gia đình Phật tử”, *Từ Quang Phật học*, số 18.
17. Tống Anh Nghị (1955), “Chương trình tổng quát để xây dựng Đoàn, Đội, Chúng”, *Từ Quang Phật học*, số 47.
18. Tống Anh Nghị (1958), “Việc nghiên cứu thể thức điều chỉnh cấp bậc cho các Huynh trưởng Gia đình Phật tử Nam phần”, *Từ Quang Phật học*, số 80-81.
19. Bùi Công Phương (1959), “Phúc trình nhân dịp lễ kỷ niệm đệ tứ chu niên của Gia đình Phật tử Chánh Đạo”, *Từ Quang Phật học*, số 92.
20. Hồng Tân (1960), “Trường thuật Đại hội Huynh trưởng Gia đình Phật tử Nam phần”, *Từ Quang Phật học*, số 100.

21. Thích Quảng Trí (2005), “Tiến trình hình thành và phát triển của Gia đình Phật tử Việt Nam”, *Luận văn tốt nghiệp*, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế.
22. Thích Trí Thủ (1951), “Bài diễn văn đọc trong dịp lễ kỷ niệm ngày chu niên thứ 19 của Hội”, *Nguyệt san Viên Âm*, số 102-103.
23. Phan Cảnh Tuân (1960), “Bức thư của Đoàn A Dục trực thuộc Ban Hướng dẫn Trung ương Gia đình Phật tử Nam Việt”, *Từ Quang Phật học*, số 104.

Abstract

ESTABLISHMENT AND DEVELOPMENT OF BUDDHIST FAMILY SYSTEM IN THE SOUTH VIETNAM IN THE PERIOD FROM 1951 TO 1963

Duong Thanh Mung

*Department of Ethnicity and Religion
The 3rd Region Academy of Politics, Danang*

The Buddhist family, a Buddhist educational organization of the youth, was formed from the Buddhist revival movement that took place in the first half of the twentieth century. Over nearly 70 years of formation and development, members of Vietnam Buddhist Family with their enthusiasm and ideals have had many important contributions to the completion of common goals of the Vietnam Buddhist Shangha as well as the cause of building and protecting the country. Therefore, it needs to be studied on the aspects such as the formation and development of the Buddhist Family in regions; changes in the organizational structure, rules and regulations through historical periods. The author analyzes and presents more about the process of birth and development of the Buddhist Family system in the South in the period between 1951 and 1963. This article supplements data to clarify the progress of development and contribution of this organization to the Dharma as well as to the nation.

Keywords: Buddhist Family; South; Buddhism; Vietnam.